

Số: 01/2024/QĐST - KDTM

Hương Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST - KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 nhánh T

- *Bị đơn*: Hợp tác xã C Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Đức M sinh: 1973. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Hợp tác xã. Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Từ Đức M sinh: 1973. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Hợp tác xã. Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bà Dương Thị Hồng H sinh: 1973 - Là vợ ông M1 chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về số nợ*: Ngân hàng N. Đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V vụ: Tổng giám đốc và Hợp tác xã C: Đại diện theo pháp luật ông Từ Đức M2 vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Hợp tác xã, thống nhất, tính đến hết ngày 23/5/2024 Hợp tác xã C đang nợ Ngân hàng A số tiền như sau:

- Số tiền gốc 700.000.000 đồng.
- Số tiền lãi trọng hạn 186.244.335 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng các khoản là: 886.244.335 đồng.

* *Về phương án trả nợ*: Ngân hàng N. Đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V vụ: Tổng giám đốc và Hợp tác xã C Đại diện theo pháp luật ông Từ Đức M2 vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Hợp tác xã thống nhất như sau:

- Kể từ ngày 23/5/2024 đến ngày 31/12/2024 ông Từ Đức M3 nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/4/2025 ông Từ Đức M3 nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 10/4/2025 đến 31/8/2025 ông Từ Đức M3 nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 10/4/2026 ông Từ Đức M4 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 10/4/2026 đến 31/8/2026 ông Từ Đức M4 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 10/4/2027 ông Từ Đức M3 nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Từ ngày 10/4/2027 đến 31/8/2027 ông Từ Đức M4 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 130.000.000 đồng.

- Đối với tiền lãi ông M3 nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền lãi chưa trả và lãi phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 23/5/2024) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, Hợp tác xã C mà đại diện theo pháp luật là ông Từ Đức M4 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng số 3714-LAV-201501523 ngày 13/10/2015 và Hợp đồng Tín dụng số 3714-LAV-201601751 ngày 11/11/2016.

Nếu Hợp tác xã C không thực hiện đúng cam kết thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện H phát mại tài sản theo: Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số BP 762428 ký ngày 08/10/2015; Kèm theo Sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 01 ký ngày 17/08/2018.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A A thông qua A Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Từ Đức M5 bà Dương Thị Hồng H1 thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* *Về án phí:* Ngân hàng N và Hợp tác xã C thỏa thuận Hợp tác xã C nộp 19.294.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 19.123.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006553, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lương Sỹ Nam